

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SƠN LA  
TRƯỜNG THPT CHU VĂN THỊNH  
TÀI CHÍNH CÔNG KHAI KIỂM PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG  
Ngày 19 tháng 02 năm 2024

1. Tổng số học sinh hưởng chế độ: 387 học sinh  
2. Số học sinh cắt cơm: 0 học sinh  
3. Số xuất ăn: 387 học sinh      387 x 36.000 đ      = 13.932.000đ

| STT       | Tên lương thực, tp    | ĐVT  | Đơn giá   | Số lượng |       | Thành tiền   | Ghi chú |
|-----------|-----------------------|------|-----------|----------|-------|--------------|---------|
|           |                       |      |           | Nhập     | xuất  |              |         |
| I         | THỰC PHẨM CHÍNH       |      |           |          |       |              |         |
|           | Gạo                   | Kg   | Cấp phát  | 150      | 150   |              |         |
|           | Thịt lợn              | Kg   | 110,000 đ | 30       | 30    | 3,300,000 đ  |         |
|           | Trứng gà              | Quả  | 3,500 đ   | 425      | 425   | 1,487,500 đ  |         |
|           | Thịt gà               | Kg   | 80,000 đ  | 70       | 70    | 5,600,000 đ  |         |
|           | Rau cải bắp           | Kg   | 15,000 đ  | 90       | 90    | 1,350,000 đ  |         |
| II        | GIA VỊ                |      |           |          |       | 0 đ          |         |
|           | Ớt                    | Kg   | 60,000 đ  | 1        | 1     | 60,000 đ     |         |
|           | Gừng                  | Kg   | 30,000 đ  | 1        | 1     | 30,000 đ     |         |
|           | Tỏi                   | Kg   | 50,000 đ  | 1        | 1     | 50,000 đ     |         |
| III       | HÀNG KHÔ              |      |           |          |       | 0 đ          |         |
|           | Mì chính Ajinomoto    | Kg   | 70,000 đ  | 1        | 1     | 70,000 đ     |         |
|           | Muối sạch Biển xanh   | Kg   | 7,000 đ   | 1        | 1     | 7,000 đ      |         |
|           | Gia vị kho            | Lọ   | 5,000 đ   | 10       | 10    | 50,000 đ     |         |
|           | Nước mắm              | Lít  | 15,000 đ  | 8        | 8     | 120,000 đ    |         |
|           | Súp (Hải Châu)        | Gói  | 18,000 đ  | 1        | 1     | 18,000 đ     |         |
| IV        | CHẤT ĐÓT              |      |           |          |       | 0 đ          |         |
|           | Củi                   | Khối | 600,000 đ | 0.3      | 0.3   | 180,000 đ    |         |
| V         | KHÁC                  |      |           |          |       | 0 đ          |         |
|           | Nước rửa bát Sunlight | Lít  | 35,000 đ  | 3        | 3     | 105,000 đ    |         |
|           | Nước lau sàn          | Lít  | 20,000 đ  | 1        | 1     | 20,000 đ     |         |
|           | Găng tay              | Gói  | 10,000 đ  | 2        | 2     | 20,000 đ     |         |
| Tổng cộng |                       |      |           | 795.3    | 795.3 | 12,467,500 đ |         |

THỦ KHO  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Signature]*

Đoàn Thị Dân  
Đ/D CÔNG ĐOÀN  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Signature]*  
Đặng Văn Thuận  
Đ/D THANH TRA ND

*[Signature]*

KẾ TOÁN  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Signature]*

Hồ Hải Kiều  
ĐOÀN THANH NIÊN  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Signature]*  
Phụ trách nấu ăn  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Signature]*  
Đào Thị Lan

NGƯỜI GIAO HÀNG  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Signature]*

TB QUẢN LÝ  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Kiều Anh Dũng  
Đ/D GIÁO VIÊN

*[Signature]*  
Nguyễn Xuân Tài  
Đ/D HỌC SINH  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Signature]*  
Lê Thị Phương Châm